

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tư ; ông Cầm Văn Nam;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tá L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1991; tại: Thanh Hóa; ĐKNKTT và cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông: Lê Tá Th và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 0701/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị thành phố B; địa chỉ: Số M đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Kim H, chức vụ: Giám đốc; Đại diện quyền: Ông Phạm Thanh K, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty. (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2020), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8h ngày 13/12/2020, Lê Tá L sau khi ngủ tại Bệnh viện II Lâm

Đồng (cũ), ở Số N đường Đ, Phường Y, TP. B do Công ty cổ phần Công trình đô thị TP. B được UBND TP. B giao quản lý, bảo vệ tài sản thì phát hiện tại hành lang khoa chụp X-Quang trên lầu 2 bệnh viện, có dây điện ngầm ở dưới nền gạch, thấy không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp lõi kim loại đồng có trong dây điện bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, L nhặt được 01 con dao lưỡi liềm bằng kim loại, màu đen dài 41cm, bản rộng 07cm ở lầu 1, dùng con dao trên cạy nền gạch và dùng tay giật 02 đầu dây điện dưới nền gạch tại khu vực hành lang làm bung các viên gạch để lấy dây điện. Sau đó, L mang toàn bộ số dây điện trên vào một căn phòng ở gần đó cất giấu. Đến tối cùng ngày L đi ra quán tạp hóa ở số K, đường Ng, Phường T, TP. B, mua 01 con dao thái lan dài 21cm, có cán bằng nhựa vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu bạc dài 11cm về lại bệnh viện tách phần vỏ nhựa để lấy kim loại đồng bên trong. Đến 21 giờ ngày 14/12/2020 L nhặt được 01 chiếc ba lô màu đỏ, đen, có dòng chữ “KOKOMI” ở khoa dịch vụ của bệnh viện mục đích để bỏ lõi kim loại màu đồng mang đi bán nhưng chưa kịp thực hiện thì bị Công an Phường T phát hiện cùng tang vật gồm: 07 sợi dây kim loại màu đồng trọng lượng 23,5 kg lõi kim loại màu đồng; 04 sợi dây điện màu xanh, đỏ, vàng lõi kim loại màu đồng có trọng lượng 3,9 kg cùng 02 con dao và 01 chiếc ba lô có đặc điểm như trên.

Theo kết Luận định giá tài sản số: 175/2020/KL- HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá TP Bảo Lộc, xác định: 23,5 kg lõi kim loại màu đồng; 04 sợi dây điện lõi đơn màu đồng có trọng lượng 3,9 kg trị giá: 2.760.500đ. (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã thu hồi các tài sản trên và trả lại cho Công ty Cổ phần Công trình đô thị TP. B, ông Phạm Thanh K, là người đại diện được ủy quyền đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBL ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Tá L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố L tội và tranh L:

Vào ngày 13/12/2020, Lê Tá L đã có hành vi lén lút trộm cắp 23,5 kg lõi kim loại màu đồng và 3,9 kg dây điện lõi kim loại màu đồng trị giá là 2.760.500đ (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng*) của Công ty cổ phần Công trình đô thị TP.B được UBND TP. B giao quản lý tại Bệnh viện II – Lâm Đồng (cơ sở cũ), Số K, đường Đ, Phường T, TP. B. Hành vi của Lê Tá L đã xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của Công ty Cổ phần Công trình đô thị TP. B, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Lê Tá L đã có hành vi lén lút trộm cắp 23,5kg lõi kim loại màu đồng và 3,9 kg dây điện lõi kim loại màu đồng, có giá trị là 2.760.500đ (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng*). Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết Luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền chiếm hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục một thời gian là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01(một) con dao dài 21cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01(một) con dao lưỡi liềm với phần cán bằng kim loại dài 41cm và 01(một) ba lô màu đỏ - đen, có dòng chữ “KOKOMI. Xét không giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Tá L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Tá L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2021);

Giao bị cáo Lê Tá L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài 21cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01(một) con dao lưỡi liềm với phần cán bằng kim loại dài 41cm và 01(một) ba lô màu đỏ - đen, có dòng chữ “KOKOMI.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

